UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /QĐ-SNN	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Email: snnptnt@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 22.01.2019 14:09:26 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (điều chỉnh phụ lục).

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai đến các phòng, đơn vị trực thuộc, thu hồi dự toán chi ngân sách năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 11/12/2018 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2019.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (điều chỉnh phụ lục).

(đính kèm biểu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như Điều 3;
- Giám đốc và các Phó GĐ Sở;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Văn phòng Sở (công khai trên Cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, KHTC. (02)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Thành Vinh

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT
Chương: 412

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Quyết định số 43./QĐ-SNN ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó																	
				CC Trồng trọt và BVTV	Văn phòng Sở	BQLRPH Xuân Lộc	CC Thủy sản	CC PTNT	BQLRPH Long Thành	BQLRPH Tân Phú	Chi cục Chăn nuôi và thú y	CC Kiểm lâm	CC Thủy lợi	BQLRPH 600	TT Nước sạch và VSMTNT	TT Khuyến nông	Trung tâm LNBH	BQLDA Lifsap	Văn phòng Điều phối	CC Quản lý Chất lượng	Quỹ Phòng, chống thiên tai
I	DỰ TOÁN THU	69.193	69.193	250	40	35.233	28		1.973	4.819	25.800						850			200	
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	188.477	188.477	12.339	8.141	4.712	12.819	5.826	7.197	14.677	7.281	40.907	16.209	6.196	19.174	15.130	2.233	2.027	7.912	3.954	1.743
1	Quản lý Nhà nước	43.531	43.531	2.257	7.304	-	2.460	2.677	-	-	-	23.778	1.163	-	-	-	-	-	762	2.372	758
	Kinh phí tự chủ			2.257	6.777		2.460	2.677			-	21.819	1.163						762	2.372	758
	Kinh phí không tự chủ				527							1.959									
2	Sự nghiệp Nông nghiệp	77.407	77.407	10.082	585	-	10.262	3.149	-	-	7.281	-	-	-	19.174	15.130	-	2.027	7.150	1.582	985
	Kinh phí tự chủ			4.245			956								1.702	5.840					
	Kinh phí không tự chủ			5.837	585		9.306	3.149			7.281				17.472	9.290		2.027	7.150	1.582	985
3	Sự nghiệp lâm nghiệp	52.396	52.396	-	252	4.712	-	-	7.197	14.677	-	17.129	-	6.196	-	-	2.233	-	-	-	-
	Kinh phí tự chủ								6.171	10.027				3.608			1.638				
	Kinh phí không tự chủ				252	4.712			1.026	4.650		17.129		2.588			595				
4	Sự nghiệp Thủy lợi .	15.143	15.143	-	-	-	97	-	-	-	-	-	15.046	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí tự chủ																				
	Kinh phí không tự chủ						97						15.046								